

Số: **104**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **15** tháng 5 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MTV Máy và dịch vụ nông nghiệp Sơn Hà**

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH MTV Máy và dịch vụ nông nghiệp Sơn Hà, ngày 08/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Máy và dịch vụ nông nghiệp Sơn Hà.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH MTV Máy và dịch vụ nông nghiệp Sơn Hà (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ, trụ sở chính: tổ dân phố Hưng Long, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0983229548.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800822246 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 24/4/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/4/2021.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: chế biến thực phẩm.
- Tài khoản số: 3305558989 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cao Bằng.

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

#### 1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

- Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam tại doanh nghiệp
  - Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 53 (trong đó 01 người là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp).
  - Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 52, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 17 (có 01 người đang hưởng chế độ hưu trí).
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 35.
- Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 0.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0.
- HĐLĐ ghi chung chung, chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết: mục nhiệm vụ công việc ghi “thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc”.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam

1.2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại doanh nghiệp

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của doanh nghiệp: 06 người.
- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 06 người.
- Số NLĐNN không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: không.

1.2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại doanh nghiệp (tính tại thời điểm ngày 08/4/2024)

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 03.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0.
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0.
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: 0.

1.2.3. Về ký kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 03, trong đó:
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 03.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 0.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động đầy đủ nội dung; xuất trình sổ quản lý lao động khi được yêu cầu.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

## **2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT**

### 2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 51.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 51.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 01.

### 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 03.

### 2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

#### 2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.500.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: doanh nghiệp hỗ trợ người lao động hằng tháng tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh và khối lượng công việc hoàn thành, không tính vào lương.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 01 người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN:
- + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN: mức tiền lương thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động.
- + Các khoản không đóng BHXH, BHYT, BHTN: mức hỗ trợ ngoài lương, lương làm thêm giờ, tiền ăn ca.
- Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN trong thời kỳ thanh tra:
- + Số tiền phải đóng: 157.739.151 đồng.
- + Số tiền đã đóng: 167.739.151 đồng.
- + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN: không phát sinh.
- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động

### 2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 02 người với tổng số tiền: 28.380.000 đồng.
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng; lý do: người lao động nhận tiền qua tài khoản cá nhân trực tiếp từ cơ quan BHXH.

## III. KẾT LUẬN

### 1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết HĐLĐ bằng văn bản đối với 100% người lao động thuộc diện phải giao kết HĐLĐ bằng văn bản.
- 1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- 1.3. Sử dụng 03 NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động.
- 1.4. Đã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.
- 1.5. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.6. Đã niêm yết công khai thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.
- 1.7. Trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- 1.8. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- 1.9. Không chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.
- 1.10. Đã thực hiện trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH gửi cơ quan BHXH.

**2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

HĐLĐ ghi chưa cụ thể tại mục: nhiệm vụ công việc ghi “thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**VI. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

**V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC:** không.

**VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

1. Khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra khi có phát sinh;
2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;
3. Báo cáo (bằng văn bản) kết khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024./.

Nơi nhận: 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**

